TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2026/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 21 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ các Điều 280, 293, 299, 303, 317, khoản 1 Điều 318, Điều 357, Điều 463, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q1 (V); địa chỉ trụ sở: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTower, số A P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Hoàng Q, số CCCD: 022094000860; ông Hà Quang P, số CCCD: 019097000062; ông Hoàng Anh B, số CCCD: 022096004879 đều là cán bộ Ngân hàng TMCP Q1 (V). Đều có địa chỉ: tầng B, VIB H, số H L, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy quyền số: 218194.25 ngày 15/7/2025, giấy ủy quyền số: 232351.25 ngày 15/7/2025 và giấy ủy quyền số: 374141.25 ngày 21/11/2025).

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thùy N, sinh năm 1991, số CCCD: 022191006005 và anh Đặng Quang S, sinh năm: 1988, số CCCD: 022088005375; cùng nơi cư trú:

thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967, số CCCD: 031067004670 và bà Phạm Thị N1, sinh năm 1971, số CCCD: 031171005954; cùng nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản vay: tính đến ngày 13 tháng 5 năm 2026 chị Nguyễn Thị N2 và anh Đặng Quang S còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 (V) tổng số tiền là: 951.882.688đ (chín trăm năm mươi mốt triệu tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng), cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số: 8337722.22 ký ngày 17/10/2022: tổng số tiền là: 807.401.784đ (tám trăm linh bảy triệu bốn trăm linh một nghìn bảy trăm tám mươi tư đồng), trong đó: nợ gốc là: 710.499.978đ (bảy trăm mười triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng), lãi trong hạn là: 48.494.884đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn tám trăm tám mươi tư đồng); lãi quá hạn là: 48.406.922đ (bốn mươi tám triệu bốn trăm linh sáu nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

+ Dư nợ thẻ tín dụng: tổng số tiền là: 144.480.904đ (một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn chín trăm lẻ bốn đồng), trong đó: nợ gốc thẻ là: 90.050.000đ (chín mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi thẻ là: 28.036.662đ (hai mươi tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng), nợ phí thẻ: 26.394.242đ (hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

2.2. Về phương án trả khoản vay: chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (V) toàn bộ số tiền gốc, lãi (tạm tính đến ngày 13/5/2026) là: 951.882.688đ (chín trăm năm mươi mốt triệu tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2026 được chia thành 03 (ba) kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ thứ nhất: chậm nhất đến ngày 25/5/2026 chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q1 (V) số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ hai: chậm nhất đến ngày 20/6/2026 chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (V) số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ ba: chậm nhất đến ngày 15/7/2026 chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (V) toàn bộ số tiền còn nợ lại là: 911.882.688đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2026.

Kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2026 cho đến khi thanh toán xong, chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tín dụng ký kết giữa chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S với Ngân

hàng TMCP Q1 (V) nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: trường hợp bị đơn chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ như nêu trên, thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q1 (V) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị N1 là: thửa đất có diện tích 340m^2 (trong đó đất ở là 100m^2, đất vườn tạp là 19m^2, đất hành lang đường là: 221m^2) có địa chỉ tại: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là đội ba, xã Y, huyện T, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X 492449, số vào sổ cấp GCN: 149 QSDĐ do UBND huyện T, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/12/2003. Ngày 14/10/2022, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T xác nhận tặng cho ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị N1 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 368, quyển số: 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD được văn phòng C công chứng ngày 28/9/2022 theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2962, quyển số: 06/20/22 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 công chứng ngày 17/10/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q1 (V), thì chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q1 (V), đến khi trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q1 (V) vẫn còn thừa, thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị N1.

3. Về chi phí tố tụng: chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 3.000.000^đ (ba triệu đồng) số tiền trên Ngân hàng TMCP Q1 (V) đã nộp tạm ứng, chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S phải liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (V).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Q1 (V) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thùy N và anh Đặng Quang S liên đới tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 20.278.240^đ (hai mươi triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Q1 (V) số tiền 18.800.000^đ (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000326 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Khoa